

家計急変世帯対象給付 記入例

Chu cấp cho các đối tượng thuộc hộ có tình cảnh kinh tế gia đình bị đột biến · Mẫu hướng dẫn về cách điền đơn trong

Mẫu hướng dẫn cách điền đơn. Chỉ điền vào phần bên trong khung đậm

Đảm bảo rằng có ghi "(Kinh tế gia đình bị đột biến)"

Xin ghi ngày điền đơn này

第1号様式の2

高校生等奨学給付金(家計急変)受給申請書

Đơn Xin Quý Hỗ Trợ Khuyến Học Dành Cho Học Sinh Bạc Koko (Kinh tế gia đình bị đột biến)

神奈川県立〇〇学校長 殿
 神奈川県教育委員会 殿
 Trường hợp trường học do tỉnh thành lập
 Trường hợp ngoài những gì đã ghi ở trên

円 2023年7月10日

高校生等奨学給付金の受給を申請します。

Làm đơn xin phụ cấp từ Quỹ Khuyến Học Dành Cho Học Sinh Koko

申請者 (保護者等)	ふりがな	かながわ いくお	高校生等との関係	<input type="checkbox"/> 親権者(父) <input type="checkbox"/> 親権者(母) <input type="checkbox"/> 未成年後見人 <input type="checkbox"/> 未成年後見人である里親 <input type="checkbox"/> 主たる生計維持者 <input type="checkbox"/> 生徒本人 <input type="checkbox"/> その他()
	氏名	神奈川 育夫		
申請者 以外の 保護者等	ふりがな	かながわ たかこ	高校生等との関係	<input type="checkbox"/> 親権者(父) <input type="checkbox"/> 親権者(母) <input type="checkbox"/> 未成年後見人 <input type="checkbox"/> 未成年後見人である里親 <input type="checkbox"/> その他()
	氏名	神奈川 高子		

Người có quyền hợp pháp là cha mẹ (Cha)
 Người có quyền hợp pháp là cha mẹ (Mẹ)
 Người chăm sóc trẻ vị thành niên
 Cha mẹ nuôi và là người chăm sóc trẻ vị thành niên
 Người lo việc sinh kế chính
 Bản thân học sinh

Xin ghi số điện thoại của người bảo hộ để có thể liên lạc vào ban ngày

Ghi địa chỉ, tên họ của người bảo hộ (người có quyền hợp pháp là cha mẹ), và đánh dấu vòng tròn vào sự liên hệ với em học sinh. Nếu có người giám hộ khác ngoài người nộp đơn, hãy nhập tên của họ và check vào ô mỗi quan hệ với học sinh trung học. Nếu địa chỉ của bạn kể từ ngày 1 tháng 1 khác với địa chỉ hiện tại của bạn trong thành phố, hãy điền vào cột

Ghi tên họ và ngày tháng năm sinh của học sinh

Ngày Chứng Nhận Quy Chuẩn Ghi về trường học đang (đã) theo học vào.

Trước Ngày Chứng Nhận Quy Chuẩn Xin ghi vào đây trong trường hợp đã có tên tại một trường Koko v.v... khác ngoài trường ghi ở trên.

【1】対象となる高校生等について

【Về học sinh Koko là đối tượng (của Quỹ Khuyến Học)】

ふりがな	かながわ きょうすけ	せいねん	昭和 19年 5月 5日
氏名	神奈川 京介	がっぴ	平成
在学する学校	学校の名称	(国公立) 神奈川県立 〇〇高等 学校 1年	
	課程	<input checked="" type="checkbox"/> 全日制 <input type="checkbox"/> 定時制 <input type="checkbox"/> 通信制 <input type="checkbox"/> 専攻科	
過去の高等学校等における在学期間	学校名	平成 年 月 日	学校の種類・課程
	立	平成 年 月 日	在学中に給付金を受給した回数

【2】扶養親族等の状況について ※ 非課税世帯のみ記入してください。

【Về tình trạng nuôi dưỡng thân tộc】 ※ Dành riêng cho gia đình Không Phải Đóng Thuế ghi vào.

続柄	氏名	生年月日	職業・学校名・学年等	課程	給付金の申請の有無	備考
【Học sinh Koko (cấp 3) v.v...】 ※ Xin điền vào đây, trong trường hợp có nuôi dưỡng học sinh Koko khác ngoài học sinh ghi trong khung <Học sinh Koko là đối tượng làm đơn> ở trên.						
姉	神奈川 英子	H17.12.12	国公立 神奈川県立〇〇高等学校 3年	<input type="checkbox"/> 通信制 <input type="checkbox"/> 専攻科 <input checked="" type="checkbox"/> 上記以外	<input checked="" type="checkbox"/> 有 <input type="checkbox"/> 無	
【Anh chị em ruột ngoài những người ghi ở trên】 Tính ở ngày tiêu chuẩn, trường hợp có anh chị em đang được nuôi dưỡng, và có số tuổi trên 15 (trừ học sinh THCS/Chugakko) hoặc chưa đến 23, không kể em học sinh Koko ở trên, thì xin ghi vào đây.						
兄	神奈川 学	H13.8.8	無職			
兄	神奈川 教夫	H14.9.9	大学3年			

Tính ở Ngày Chứng Nhận Quy Chuẩn, trường hợp có anh chị em đang được nuôi dưỡng, và có số tuổi trên 15 (trừ học sinh THCS/Chugakko) hoặc chưa đến 23, không kể em học sinh Koko ở trên, thì xin ghi vào đây.

【3】振込先口座 【Số tài khoản ngân hàng nhập vào】

金融機関名	銀行 信用金庫	本店・支店	支店コード	預金種目
金融機関コード	1 2 3 4	本所・支所	0 0 1	普通
口座番号	1 2 3 4 5 6 7	口座名義人 ※カタカナで記入してください		

カガワ イクオ

Ghi số trương mục ngân hàng của người làm đơn.

【4】保護者等の家計急変の状況について

Gửi tài liệu về tình hình (Kinh tế gia đình bị đột biến) của người tiếp theo.. (Xin đánh dấu vào một trong các ô vuông □)

①	<input checked="" type="checkbox"/>	<p>Người giữ quyền làm cha hoặc mẹ (cha mẹ) Phần 2 người (Trường hợp có người một mình đi làm xa, thì cũng phải nộp đủ cả phần của cả 2 người (cả cha lẫn mẹ))</p> <p>Trong trường hợp học sinh chưa trưởng thành (dưới 18 tuổi), và có 2 người được quyền nuôi con (cha mẹ).</p>
②	<input type="checkbox"/>	<p>Người giữ quyền làm cha hoặc mẹ Phần 1 người (Trong trường hợp, người giữ quyền làm cha hoặc mẹ, tạm thời là trường cơ sở tư vấn chăm sóc trẻ vị thành niên, hoặc là trường cơ sở phúc thiện dành cho trẻ vị thành niên, thì sẽ trừ những người đó ra)</p> <ul style="list-style-type: none"> Trường hợp chỉ có 1 người giữ quyền làm cha hoặc mẹ do ly dị hoặc người kia qua đời. Vẫn có người giữ quyền làm cha hoặc mẹ, nhưng do sự tình riêng gia cảnh, mà không thể nộp giấy chứng minh thuế khóa của một người giữ quyền làm cha hoặc mẹ v.v...
③	<input type="checkbox"/>	<p>Người giám hộ trẻ vị thành niên, phần () người.</p> <p>Trường hợp không có người giữ quyền làm cha hoặc mẹ, và có người được chọn làm giám hộ trẻ vị thành niên (Nếu có nhiều người được chọn làm giám hộ, thì phải nộp tất cả mọi người)</p>
④	<input type="checkbox"/>	<p>Người duy trì lo liệu cho cuộc sống người học sinh dưới đây sẽ được gọi là 「Người duy trì sinh nhai chính」 (Cha mẹ v.v.) 2 người</p> <p>Trong trường hợp học sinh trưởng thành (thành 20 tuổi) trong lúc đi học, và trong trường hợp không có sự thay đổi nào về người duy trì sinh nhai từ thời điểm ngay trước khi trưởng thành cho đến thời điểm nộp đơn</p>
⑤	<input type="checkbox"/>	<p>Người duy trì lo liệu cho cuộc sống người học sinh (người duy trì sinh kế chính) phần 1 người</p> <ul style="list-style-type: none"> Trong trường hợp HS chưa trưởng thành nhưng không có người được quyền nuôi con (Cha hoặc mẹ) hoặc người giám hộ. Trong trường hợp HS đã trưởng thành vào thời điểm nhập học nhưng vẫn có người duy trì sinh nhai chính. Trong trường hợp HS là người đã trưởng thành, và người được quyền nuôi con (cha hoặc mẹ) là một người trong thời điểm chưa trưởng thành. Trong trường hợp HS là người đã trưởng thành, và không có người được quyền nuôi con (Cha hoặc mẹ) hoặc người giám hộ trong thời điểm chưa trưởng thành v.v
⑥	<input type="checkbox"/>	<p>Bản thân học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> Trường hợp không có người giữ quyền làm cha hoặc mẹ, không có người giám hộ, và cũng không có cả người duy trì sinh kế chính, hoặc là trường hợp học sinh đã đến tuổi thành nhân v.v...

Trường hợp là gia đình không phải đóng thuế, xin đánh dấu vào một trong những mục từ ① đến ⑥.

【5】誓約・委任欄※

Đã xác nhận những điều dưới đây, và xin tuyên thệ (ủy nhiệm).

Tên người làm đơn **神奈川 青夫**

- Nội dung ghi trong đơn không thể sai với sự thật, trường hợp có việc khai gian trong tờ đơn, sẽ phải hoàn trả toàn bộ ngay lập tức, thể theo lời yêu cầu của Ty Giáo Dục của tỉnh Kanagawa.
- Về học sinh Koko v.v... là đối tượng làm đơn, sẽ không được làm đơn Xin Trợ Cấp Quỹ Khuyến Học ở các tỉnh thành khác ngoài tỉnh Kanagawa..
- Học sinh Koko v.v... là đối tượng làm đơn, sẽ không là đối tượng để chi trả các chi phí khi bố trí vào Cơ Sở Phúc Lợi Nhi Đồng (phí du lịch tham quan hoặc các loại phí nuôi dưỡng đặc biệt (trừ Cơ Sở Hỗ Trợ Sinh Hoạt Mẹ và Con) theo Luật Phúc Lợi Nhi Đồng.
- Ngoài tiền học, khi chưa thanh toán những phụ phí phải nộp cho nhà trường, tôi sẽ ủy quyền cho Hiệu trưởng trong việc lấy một phần tiền trợ cấp từ Quỹ Khuyến Học để bù vào phần chưa thanh toán.
- Gia đình (Hộ) của tôi, ngay bây giờ, hiện không nhận sự hỗ trợ Sinh Kế - Nghề Nghiệp theo quy định của Điều 36 Luật Bảo Hộ Xã Hội (Bộ Luật Số 144, năm Showa thứ 25)(Trừ trường hợp học sinh bậc Koko - đối tượng được hỗ trợ, hiện đang theo học Khóa Chuyên Khoa)
- Người làm đơn tự bản thân phải nuôi dưỡng em học sinh Koko v.v... và anh chị em (của học sinh đó) được ghi ở trong khung <Về tình trạng nuôi dưỡng thân tộc>.

Xin xác nhận nội dung ghi trong đây, sau đó xin hãy ký tên vào khung người làm đơn.
Nếu chữ ký bị thiếu, hỗ trợ sẽ không thể được thực hiện.

< 学校使用欄 > 次のことについて確認しました。

< 学校受付印 >

Phần dành cho nhà trường sử dụng, xin đừng ghi vào.

学校の名称 _____ 学校長の氏名 _____ 職印 _____